TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H□NG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018
V/v ly hôn giữa chị Th và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và ông Tạ Duy Diên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31-10-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/HNGĐ - QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Phương Th, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 22, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị Thùy trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn K trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu vào ngày 25-02-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Chị cùng gia đình đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ

chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2010 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung: Không có

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Th được ly hôn anh K; Về nuôi con chung: Không có; Về chia tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết; Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Phương Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn K, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Căn cứ vào biên bản lấy lời khai các ngày 10-9-2018 và ngày 26-9-2018, ông Nguyễn Xuân N (là bố đẻ anh K), sinh năm 1953, trú tại Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình trình bày: Anh K kết hôn với chị Th do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu vào tháng 2 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng anh K, chị Th chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2010 đến nay. Nay chị Th có đơn khởi kiện ly hôn, anh K nhất trí ly hôn vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Th được ly hôn. Về nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung: Không có. Hiện nay anh K đang đi làm công trình tại thành phố Đà Nẵng, anh K vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình ông Nội qua điện thoại. Ông Nội đã thông báo Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh K biết nhưng anh K không về Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái

Bình để giải quyết vụ án được, anh K cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án vì anh K đi làm ăn không cố định, không có địa chỉ cụ thể, anh K đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

[4] Như vậy, anh K đã biết TAND huyện H đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Th theo đơn khởi kiện của chị Th, nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết vụ án, vì vậy, TAND huyện H mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Phương Th kết hôn với anh Nguyễn Văn K tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu vào ngày 25-02-2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tình tính không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2010 đến nay. Hội đồng xét xử thấy, chị Th và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh K, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[5] *Về nuôi con chung*: Không có.

[6] *Về chia tài sản, nợ chung*: Mặc dù chị Th và ông N (bố đẻ anh K) đều trình bày chị Th và anh K không có tài sản gì chung, không vay nợ ai nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh K nên Tòa án không xem xét giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] *Về án phí*: Chị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Phương Th và anh Nguyễn Văn K.

2. *Về nuôi con chung:* Không có.

3. *Về chia tài sản và nợ chung:* Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Phương Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005434 ngày 20-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.